TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG VĂN** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 25 /2019/QĐST-HNGĐ	*Đồng Văn, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn : Anh Trương Văn V, sinh năm 1983
Địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh H.

- Bị đơn : Chị Dìn Thu T, sinh năm 1983
Địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83;84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Trương Văn V, sinh năm 1983
Địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh H.

- Chị Dìn Thu T, sinh năm 1983
Địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn V và chị Dìn Thu T.

- Về con chung:

+ Chị Dìn Thu T sẽ chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là các cháu Trương Ngọc Á, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2002; cháu Trương Thị P, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2004; cháu Trương Ngọc C, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2008 và cháu Trương ngọc P, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2010 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi

+ Anh Trương Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có;

- Tài sản riêng: Của người nào vẫn thuộc quyền sở hữu của người đó;

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

+ Anh Trương Văn V chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo sự thỏa thuận của hai bên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh H theo biên lai số 03093 ngày 18 tháng 9 năm 2019. Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ trả lại cho anh V số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*"./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn;
- UBND xã Phố Là;
- Chi cục THADS huyện Đồng Văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giàng Mí Chớ